ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Tiểu học — Khóa: 2021

Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-ĐHSP ngày 15/7/2021 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**15**	**11**	**3**	**1**		
1	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
2	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.5	0	21231902	
3	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21321901	
4	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0,5	0	21221903	
5	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21221904	
6	31221885	Tin học đại cương	2	1	0	1		
7	31621549	Pháp luật đại cương	2	2	0	0		
8	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(0)	(1)		
9	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(0)	(1)		
10	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(0)	(1)		
11	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(0)	(1)		
12	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)	(0)	(0)	(4)		
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			**140**	**68**	**60**	**12**		
		Kiến thức Cơ sở ngành	**20**	**12**	**8**	**0**		
13	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	1	0		
14	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	1	1	0		
15	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	2	1	0		
16	32231029	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	2	1	0	32231028	
17	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3	2	1	0		
18	32231016	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	2	1	0	32231015	
19	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	1	1	0		
20	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	1	1	0		
		Kiến thức Chuyên ngành	**29**	**16**	**13**	**0**		
21	32221155	Nhập môn Giáo dục Tiểu học	2	1	1	0		
22	32231018	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục Tiểu	3	2	1	0	32221777	
23	32241967	Văn học thiếu nhi	4	3	1	0		
24	32221890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	1	1	0	32241967	
25	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3	2	1	0		
26	32231032	Cơ sở Khoa học Xã hội ở tiểu học	3	2	1	0	32231031	
27	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	1	1	0		
28	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2	1	1	0		
		Học phần tự chọn	**8**	**3**	**5**	**0**		
29	32221156	*Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm*	*2*	*1*	*1*	*0*		
30	32021373	*Kỹ năng tham vấn học đường*	*2*	*1*	*1*	*0*	32041729	
31	32221030	*Tin học chuyên ngành*	*2*	*1*	*1*	*0*	31221885	
32	32221891	*Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng*	*2*	*0*	*2*	*0*		
		Kiến thức Nghiệp vụ sư phạm	**73**	**40**	**27**	**6**		
33	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4	3	1	0		
34	32031003	Giáo dục học tiểu học	3	2	1	0	32021003	
35	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	2	1	1	0	32021258	
36	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	1	1	0		
37	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	1	1	0		
38	32231034	Rèn luyện kĩ năng sư phạm 1 ở tiểu học	3	0	0	3		
39	32231035	Rèn luyện kĩ năng sư phạm 2 ở tiểu học	3	0	0	3	32231034	
40	32241576	Phương pháp dạy học toán tiểu học	4	3	1	0	32231016*	
41	32221036	Thực hành dạy học toán phát triển phẩm chất, năng lực học	2	1	1	0	32241576	
42	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	3	2	1	0	32241576	
43	32241574	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	3	1	0	32231029*	

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
44	32241575	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	3	1	0	32241574	
45	32231037	Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	3	2	1	0	32231032	
46	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	1	1	0		
47	32221927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiểu học	2	1	1	0	32241576; 32241574	
48	32221920	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	1	1	0		
49	32221001	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	2	1	1	0		
50	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	2	1	1	0		
51	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	1	1	0		
52	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	1	1	0	32241576; 32241574	
		Học phần Tự chọn	**20**	**11**	**9**	**0**		
53	32222172	*Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*	32241576; 32241574	
54	32224028	*Dạy học tích hợp ở tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*		
55	32231022	*Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*		
56	32221700	*Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*		
57	32221163	*Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*		
58	32231477	*Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học*	*3*	*2*	*1*	*0*		
59	32431009	*Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học*	*3*	*2*	*1*	*0*		
60	33121252	*Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính*	*2*	*1*	*1*	*0*		
61	32231026	*Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*	32241576; 32241574	
		Kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	**18**	**0**	**12**	**6**		
62	32221043	Kiến tập sư phạm	2	0	0	2		
63	32241044	Thực tập sư phạm	4	0	0	4	32221043	
		Học phần tự chọn bắt buộc (phải chọn 6/12 tín chỉ)	**12**	**0**	**12**	**0**		
64	32261045	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	6	0		
65	32231013	*Thiết kế chủ đề dạy học STEM ở tiểu học*	3	0	3	0		
66	32231027	*Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học các môn học ở tiểu học*	3	0	3	0		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**155**	**79**	**63**	**13**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**115**	**65**	**37**	**13**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**15**					

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

TRƯỞNG KHOA

TS. HOÀNG NAM HẢI

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Tiểu học — Khóa: 2021

Trình độ: Đại học — Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1168/QĐ-ĐHSP ngày 15/7/2021 của Hiệu trưởng)

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
1	32221155	Nhập môn Giáo dục Tiểu học	2	1	1	0		
	32041729	Tâm lý học Sư phạm tiểu học	4	3	1	0		
	32031003	Giáo dục học tiểu học	3	2	1	0	32041729	
	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	3	2	1	0		
	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	2	1	0		
	32241967	Văn học thiếu nhi	4	3	1	0		
	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(0)	(1)		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**19**	**13**	**6**	**0**		
2	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
	31221885	Tin học đại cương	2	1	0	1		
	32231016	Cơ sở Toán học 2 của việc dạy học toán tiểu học	3	2	1	0	32231015	
	32231029	Cơ sở Việt ngữ 2 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	2	1	0	32231028	
	32021004	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục	2	1	1	0	32031003	
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	1	0		
	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(0)	(1)		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	(4t)	(0)	(0)	(4t)		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**15**	**9**	**5**	**1**		
3	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.5	0	21231902	
	31621549	Pháp luật đại cương	2	2	0	0		
	32221777	Xác suất và Thống kê trong giáo dục tiểu học	2	1	1	0		
	32221683	Sinh lí học trẻ em	2	1	1	0		
	32231031	Cơ sở Khoa học Tự nhiên ở tiểu học	3	2	1	0		
	32221260	Giáo dục kĩ năng sống trong dạy học ở tiểu học	2	1	1	0		
	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	2	1	1	0		
	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(0)	(1)		
		Học phần tự chọn:						
	32021373	*Kỹ năng tham vấn học đường*	2	1	1	0		
	32221030	*Tin học chuyên ngành*	*2*	*1*	*1*	*0*		
	32231008	*Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc ở tiểu học*	3	2	1	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**22**	**14**	**9**	**0**		
4	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21321901	
	32221920	Từ Hán Việt và việc dạy từ Hán Việt ở tiểu học	2	1	1	0		
	32241574	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1 ở tiểu học	4	3	1	0	32231029*	
	32231018	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục Tiểu học	3	2	1	0	32221777	
	32221890	Tổ chức hoạt động cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học	2	1	1	0	32241967	
	32231034	Rèn luyện kĩ năng sư phạm 1 ở tiểu học	3	0	3	0		
	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(0)	(1)		
		Học phần tự chọn:						
	32221700	*Sử dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong dạy học tiểu học*	2	1	1	0		
	32231022	*Công nghệ và phương pháp dạy học công nghệ tiểu học*	2	1	1	0		
	32221156	*Phát triển lời nói cho học sinh tiểu học trên bình diện ngữ âm*	2	1	1	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**22**	**12**	**11**	**0**		
	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0.5	0		
	32241576	Phương pháp dạy học toán tiểu học	4	3	1	0	32231016*	
	32231032	Cơ sở Khoa học Xã hội ở tiểu học	3	2	1	0	32231031	
	32221689	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	1	1	0		
	32221033	Phát triển chương trình môn học ở trường tiểu học	2	1	1	0		

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
5	32231035	Rèn luyện kĩ năng sư phạm 2 ở tiểu học	3	0	3	0	32231034	
		Học phần tự chọn:						
	32222172	*Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học*	*2*	*1*	*1*	*0*	32241576; 32241574	
	32231026	*Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học*	*2*	*1*	*1*		32241576; 32241574	
	32231477	*Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học*	*3*	*2*	*1*	*0*		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**23**	**13**	**11**	**0**		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21221904	
	32221927	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiểu học	2	1	1	0	32241576; 32241574	
	32221001	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	2	1	1	0		
	32241575	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2 ở tiểu học	4	3	1	0	32241574	
	32231037	Phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội ở tiểu học	3	2	1	0	32231032	
	32221036	Thực hành dạy học toán phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	2	1	1	0	32241576	
		Học phần tự chọn:						
	32221891	*Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng*	2	0	0	2		
	32221163	*Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở tiểu học*	2	1	1	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**19**	**11**	**7**	**2**		
7	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	2	1	1	0		
	32221357	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	2	1	1	0	32241576; 32241574	
	32221262	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	2	1	1	0		
	32231020	Thực hành giải toán tiểu học	3	2	1	0	32241576	
	32021274	Giao tiếp sư phạm của người giáo viên tiểu học	2	1	1	0		
	32021254	Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học	2	1	1	0		
	32221043	Kiến tập sư phạm	2	0	2	0		
		Học phần tự chọn:						
	32224028	*Dạy học tích hợp ở tiểu học*	2	1	1	0		
	33121252	*Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính*	2	1	1	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**19**	**9**	**10**	**0**		
8	32241044	Thực tập sư phạm	4	0	4	0	32221043	
		Học phần tự chọn bắt buộc (6/12):						
	32261045	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	6	0		
	32231013	*Thiết kế chủ đề dạy học STEM ở tiểu học*	3	0	3	0		
	32231027	*Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học các môn học ở tiểu học*	3	0	3	0		
		Tổng số tín chỉ trong học kỳ :	**16**	**0**	**16**	**0**		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

TRƯỞNG KHOA

TS. HOÀNG NAM HẢI

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang